

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 052/2025/QĐ-CTUBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền
sử dụng và quản lý công chức

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 770/TTr-SNV ngày 03 tháng 12 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân cấp thẩm quyền sử dụng và quản lý công chức.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp về thẩm quyền sử dụng và quản lý công chức.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (LG).



CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời



QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền sử dụng và quản lý công chức
(Ban hành kèm theo Quyết định số 052/2025/QĐ-CTUBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền sử dụng và quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là sở, ban, ngành tỉnh); Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Công chức theo quy định pháp luật.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp; phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân quyền, phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
- Bảo đảm phân cấp triệt để các nhiệm vụ cho sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; bảo đảm thẩm quyền quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyền điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác sử dụng và quản lý công chức; phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về sử dụng và quản lý công chức.
- Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự thông suốt trong quản lý ngành, lĩnh vực công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.
- Đẩy mạnh phân cấp và phân định rõ thẩm quyền của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân định.
- Thực hiện phân cấp bảo đảm đồng bộ, tổng thể, không bỏ sót nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở pháp lý, hoạt động liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị; không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực.



6. Bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phân cấp

1. Sử dụng công chức
 - a) Bố trí, phân công công tác; bố trí vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm;
 - b) Chế độ, chính sách tiền lương;
 - c) Tạm đình chỉ công tác đối với công chức;
 - d) Thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức;
2. Quản lý công chức.

Chương II SỬ DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 5. Bố trí, phân công công tác; bố trí vào vị trí việc làm đối với người trúng tuyển vào công chức

1. Bố trí, phân công công tác

Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện quy định về bố trí, phân công công tác công chức thuộc phạm vi quản lý theo Điều 21 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Bố trí vị trí việc làm đối với người trúng tuyển vào công chức

Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện quy định về bố trí vị trí việc làm đối với người trúng tuyển vào công chức theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ

1. Xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm

Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
2. Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ
 - a) Sở, ban, ngành tỉnh quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm; quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.
 - b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay



đổi vị trí việc làm; quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức xếp ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

3. Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ hoặc thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ.

a) Sở, ban, ngành tỉnh quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.

b) Sở Nội vụ quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức xếp ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

Điều 7. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện các chế độ phụ cấp lương

1. Sở, ban, ngành tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống trong phạm vi quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Sở Nội vụ quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương đối với cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống trong phạm vi quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định thực hiện các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị (nếu có); trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 8. Tạm đình chỉ công tác đối với công chức

1. Sở, ban, ngành tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, công chức không giữ chức vụ thuộc phòng chuyên môn thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý.



3. Tổ chức, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức

Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

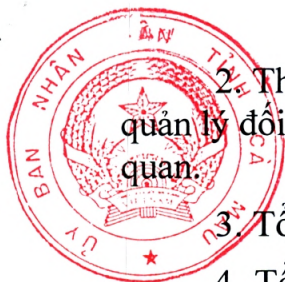
Chương III QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công chức.
2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định và theo phân cấp thẩm quyền sử dụng và quản lý công chức.
3. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về các nội dung khác liên quan đến công chức thuộc thẩm quyền sử dụng theo quy định.
4. Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.
5. Thống kê và báo cáo cơ quan quản lý công chức về tình hình đội ngũ công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.
6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.
7. Thực hiện chế độ báo cáo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp theo quy định một số nội dung sau:
 - a) Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với công chức; tạm đình chỉ công tác, cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; bổ nhiệm và xếp lương công chức đối với người được tuyển dụng chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định;
 - b) Định kỳ hằng năm trước ngày 31 tháng 12, lập báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức; số lượng công chức được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức khi lập thành tích xuất sắc; nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức khi đã có thông báo nghỉ hưu; thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với công chức.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật đối với các nội dung được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp tại Quy định này.



2. Theo dõi, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về sử dụng và quản lý đối với công chức theo nội dung Quy định này và các quy định khác có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức theo quy định.

4. Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh số lượng, chất lượng công chức; số lượng công chức được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức khi lập thành tích xuất sắc; nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức khi đã có thông báo nghỉ hưu; thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với công chức.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này trong phạm vi quản lý.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản đến Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.